

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2121 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT: số 1719/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; số 657/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2919/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

của Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Văn bản số 350/BC-MTTQ-BTT ngày 26/5/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi thực hiện Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Văn bản số 6047/UBND-KT ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 141/TTr-SGTVT ngày 29/11/2022 của Sở GTVT Quảng Trị về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (kèm theo báo cáo thẩm tra số 249/BCTTR-UCT ngày 26/11/2022 của Tư vấn thẩm tra và hồ sơ Dự án do tư vấn thiết kế lập);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 400/CQLXD-DAĐT1 ngày 27/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Quảng Trị.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: phân luồng các phương tiện vận tải lớn không đi qua trung tâm thị trấn Gio Linh và thành phố Đông Hà, giảm tải giao thông trên Quốc lộ 1, đảm bảo an toàn giao thông, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng các dự án mở rộng Quốc lộ 1, từng bước hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông tỉnh Quảng Trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4.2. Phạm vi dự án

- Điểm đầu giao với Quốc lộ 1 (Km0+00) tại xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Điểm cuối giao với Quốc lộ 9 (khoảng Km13+236) tại xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Chiều dài xây dựng khoảng 13,31km.

4.3. Quy mô đầu tư xây dựng

- Cấp đường: quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-05), tốc độ thiết kế 80km/h.

- Mặt cắt ngang: quy mô 02 làn xe cơ giới, bề rộng nền đường $B_{nền} = 12,0m$;

bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 11,0\text{m}$.

- Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$.

- Công trình cầu:

+ Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”.

+ Bề rộng cầu phù hợp bề rộng nền đường; tải trọng thiết kế HL93, các tải trọng khác tuân thủ tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN11823-2017 và các tiêu chuẩn có liên quan.

- Tàn suất thiết kế: nền đường $P=4\%$; cầu trung $P=1\%$. Đối với đoạn Km0-Km3+900 & Km10+400-Km13+236 cao độ vai đường tối thiểu bằng cao độ tàn suất thiết kế $P=4\%$ để thuận lợi cho việc kết nối hạ tầng kỹ thuật.

- Nút giao, đường giao dân sinh: xây dựng các nút giao, đường giao dân sinh cùng mức, đảm bảo êm thuận, khai thác an toàn, thuận lợi.

4.4. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.4.1. Hướng tuyến, bình đồ

- Hướng tuyến: từ điểm đầu (giao với Quốc lộ 1), tuyến đi cắt sông đào khoảng Km2+858, sau đó tuyến đi vào khu vực ruộng (giáp làng Phước Thị, xã Gio Mỹ) đến cắt đường tỉnh ĐT75 khoảng Km5+285,9; từ đây tuyến đi thẳng, xen giữa khu quy hoạch khu công nghiệp Quán Ngang và sân bay Quảng Trị, cách ranh giới quy hoạch cảng hàng không Quảng Trị khoảng 100m về phía Tây đến giao cắt với ĐT73 (Đông) tại khoảng Km10+375 sau đó đi về phía Nam, đến điểm cuối Dự án (giao với QL9).

- Bình đồ tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, các điểm khống chế, giảm thiểu tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, cơ bản tránh các khu đông dân cư, rừng,... đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, hài hòa với cảnh quan trong khu vực.

4.4.2. Trắc dọc: thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn của cấp đường, cao độ trắc dọc tuyến phù hợp các điểm khống chế vị trí cầu, vị trí giao cắt, tàn suất thiết kế của công trình đường,... phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực dự án đang triển khai, thuận lợi cho việc kết nối hạ tầng kỹ thuật.

4.4.3. Mặt cắt ngang: bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 12,0\text{m}$, bao gồm: bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$; bề rộng lề gia cố: $B_{\text{lgc}} = 2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$; bề rộng lề đất: $B_{\text{ld}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

4.4.4. Nền đường: đảm bảo yêu cầu về độ chặt và khả năng chịu tải của đất nền theo tiêu chuẩn áp dụng của Dự án; trước khi đắp nền đường thực hiện đào bỏ lớp đất không thích hợp và đánh cấp (nếu có).

4.4.5. Mặt đường và lề gia cố: mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160\text{MPa}$.

4.4.6. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước ngang: thiết kế cống thoát nước lưu vực và cống cầu tạo bố trí trên cơ sở tính toán thủy văn, thủy lực đảm bảo đủ khẩu độ thoát nước.

- Hệ thống thoát nước dọc: bố trí rãnh dọc bằng BTCT qua khu vực dân cư, các khu vực khác bố trí rãnh dọc bằng BTCT hoặc rãnh đất, đảm bảo thoát nước nền đường; hoàn trả kênh, mương đối với các đoạn tuyến chiếm dụng vào hệ thống kênh, mương hiện hữu, đảm bảo phù hợp với quy mô mương hiện trạng, quy hoạch thủy lợi của địa phương.

4.4.7. Nút giao và đường giao dân sinh

- Nút giao: gồm 04 nút giao cùng mức, được thiết kế đảm bảo hài hòa, êm thuận, an toàn; kết cấu mặt đường như tuyến chính.

- Đường giao dân sinh: các vị trí giao với đường dân sinh được thiết kế vượt nối êm thuận đảm bảo ATGT, chiều dài vượt nối đảm bảo độ dốc dọc phù hợp với cấp đường, quy mô, mặt đường phù hợp đường hiện trạng.

4.4.8. Công trình cầu Cánh Hòm - Km2+870

- Sơ đồ nhịp: 5x11m; chiều dài toàn cầu $L=64,31\text{m}$ (tính đến hết đuôi móng).

- Bề rộng cầu: $B_{\text{cầu}}=12,0\text{m}$; dầm cầu bằng bê tông cốt thép.

- Kết cấu phần dưới: Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép; móng mố, trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi, chiều dài cọc, số lượng cọc là dự kiến. Trong bước tiếp theo căn cứ vào số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn thực tế để xác định cho phù hợp, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài.

4.4.9. Các công trình khác

- Công trình phòng hộ: tứ nón và mái taluy đường đầu cầu được gia cố bằng đá hộc xây; taluy nền đường trồng cỏ để ổn định công trình lâu dài.

- Hệ thống an toàn giao thông: bố trí đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

- Điện chiếu sáng: xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tại nút giao đầu tuyến (giao với Quốc lộ 1). Trong bước tiếp theo yêu cầu Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng quy mô các nút giao khác (như giao với QL9, ĐT75,...) để xem xét, bố trí hệ thống chiếu sáng (nếu có) cho phù hợp, tuân thủ quy định.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ - Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Hưng Phú.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: huyện Gio Linh và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích sử dụng đất: tổng diện tích thu hồi đất khoảng 34,97ha.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại và cấp công trình chính: công trình giao thông đường bộ; công trình cấp II.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Thiết kế 02 bước: thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

- Danh mục tiêu chuẩn: theo Quyết định số 933/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: **399.960** triệu đồng (*Ba trăm chín chín tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư (đã bao gồm dự phòng):

63.084 triệu đồng;

- Chi phí xây dựng, thiết bị:

285.834 triệu đồng;

- Chi phí quản lý dự án:

4.132 triệu đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

13.652 triệu đồng;

- Chi phí khác:

6.288 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng:

26.970 triệu đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2021 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Nguồn vốn: ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: năm 2022 khoảng 3,031 tỷ đồng; năm 2023 khoảng 200 tỷ đồng; năm 2024 khoảng 196,929 tỷ đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Phạm vi giải phóng mặt bằng: theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đã bao gồm cả dự phòng): khoảng

63,083 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện: tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng, do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

14. Các nội dung khác

Sở giao thông vận tải Quảng Trị chịu trách nhiệm:

- Thực hiện các nội dung nêu tại Báo cáo thẩm định số 400/CQLXD-DAĐT1 ngày 27/12/2022 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng.

- Chỉ đạo tư vấn thiết kế hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, giao nộp hồ sơ và tài liệu cần thiết theo quy định cho các cơ quan có liên quan và lưu trữ tuân thủ quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng và các đơn vị có liên quan để kiểm tra, rà soát, đảm bảo khối lượng giải phóng mặt bằng phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, tuân thủ quy định.

- Chỉ đạo tư vấn thiết kế thực hiện đầy đủ công tác khảo sát (địa hình, địa chất, thủy văn, mỏ vật liệu, bãi đổ thải, cấp đường và cự ly vận chuyển,...) khi triển khai các bước tiếp theo tuân thủ quy định. Chỉ đạo tư vấn thiết kế căn cứ số liệu khảo sát, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án, tính chất kỹ thuật của công trình để tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, phân tích, so sánh lựa chọn giải pháp thiết kế cho phù hợp, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung tiêu chuẩn (nếu có) vào danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án theo quy định làm cơ sở thiết kế, thi công, nghiệm thu các hạng mục công trình.

- Làm việc với địa phương, xác định cụ thể, chuẩn xác nguồn cung cấp vật liệu, vị trí bãi đổ vật liệu, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào hồ sơ khảo sát vật liệu, bãi đổ thải vật liệu, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.

- Thực hiện bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2919/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2022.

- Xây dựng, đăng ký nhu cầu vốn hàng năm đảm bảo cân đối, bố trí đủ vốn cho dự án. Quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ và chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm tuân thủ quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Giao thông vận tải Quảng Trị thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của

chủ đầu tư trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định, thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong quá trình quản lý, thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng; Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Giám đốc Sở Giao thông vận tải Quảng Trị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính;
- Kho bạc Nhà nước Trung ương;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Các đơn vị có liên quan (Sở GTVT Quảng Trị sao gửi);
- Lưu: VT, CQLXD (03)_{TrungPB.}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy